



**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI**

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2022

Số: **52** /2022/QĐ-TGD

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ 22/03/2022)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Loại cổ phiếu CII (sàn HSX) khỏi Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 22/03/2022.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 22/03/2022 bao gồm 431 mã chứng khoán (trong đó 302 mã chứng khoán sàn HSX và 129 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 43/2022/QĐ-TGD ngày 07 tháng 03 năm 2022 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



**TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Đức Tiến**

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 22/03/2022

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
1	AAA		1	AAV
2	ABS		2	AMV
3	ABT		3	APS
4	ACB		4	BAB
5	ACC		5	BAX
6	ACL		6	BCC
7	ADG		7	BCF
8	ADS		8	BPC
9	AGG		9	BTS
10	AGM		10	BVS
11	AGR		11	C69
12	ANV		12	CAP
13	APC		13	CDN
14	APG		14	CLH
15	APH		15	CVN
16	ASM		16	DDG
17	ASP		17	DHP
18	BBC		18	DHT
19	BCE		19	DL1
20	BCG		20	DNM
21	BCM		21	DNP
22	BFC		22	DP3
23	BHN		23	DS3
24	BIC		24	DTD
25	BID		25	DXP
26	BKG		26	EID
27	BMC		27	EVS
28	BMI		28	GIC
29	BMP		29	GKM
30	BRC		30	GMX
31	BSI		31	HAT
32	BTP		32	HCC
33	BVH		33	HDA
34	BWE		34	HHC
35	C32		35	HJS
36	C47		36	HLC
37	CAV		37	HLD

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
38	CCL		38	HMH
39	CDC		39	HOM
40	CKG		40	HTC
41	CLC		41	HVT
42	CLL		42	ICG
43	CMG		43	IDC
44	CMX		44	IDV
45	CNG		45	INN
46	CRC		46	ITQ
47	CRE		47	KKC
48	CSM		48	L14
49	CSV		49	LAS
50	CTD		50	LHC
51	CTG		51	LIG
52	CTI		52	MBG
53	CTS		53	MBS
54	CVT		54	MCF
55	D2D		55	MVB
56	DBC		56	NAG
57	DBD		57	NBC
58	DBT		58	NDN
59	DCL		59	NDX
60	DCM		60	NET
61	DGC		61	NSH
62	DGW		62	NTP
63	DHA		63	NVB
64	DHC		64	ONE
65	DHG		65	PBP
66	DIG		66	PCE
67	DMC		67	PDB
68	DPG		68	PGN
69	DPM		69	PGS
70	DPR		70	PHN
71	DQC		71	PLC
72	DRC		72	PMC
73	DRH		73	PMS
74	DRL		74	PPS

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
75	DSN		75	PRE
76	DVP		76	PSD
77	DXG		77	PSE
78	DXS		78	PSI
79	EIB		79	PTI
80	ELC		80	PVC
81	EVE		81	PVG
82	EVG		82	PVI
83	FCM		83	PVS
84	FCN		84	QHD
85	FIR		85	RCL
86	FIT		86	S55
87	FMC		87	S99
88	FPT		88	SCI
89	FRT		89	SD5
90	FTS		90	SD6
91	GAS		91	SD9
92	GDT		92	SED
93	GEG		93	SFN
94	GEX		94	SGC
95	GIL		95	SHN
96	GMC		96	SJE
97	GMD		97	SLS
98	GSP		98	SRA
99	GTA		99	TA9
100	GVR		100	TAR
101	HAH		101	TC6
102	HAP		102	TDN
103	HAR		103	TDT
104	HAX		104	THT
105	HBC		105	TIG
106	HCD		106	TNG
107	HCM		107	TPP
108	HDB		108	TTC
109	HDC		109	TTT
110	HDG		110	TV3
111	HHP		111	TV4
112	HHS		112	TVC
113	HID		113	TVD
114	HII		114	VBC
115	HMC		115	VC2

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
116	HPG		116	VC3
117	HPX		117	VC7
118	HQC		118	VCC
119	HSG		119	VCS
120	HSL		120	VGS
121	HT1		121	VHE
122	HTI		122	VIF
123	HTL		123	VIT
124	HTN		124	VMC
125	HTV		125	VNC
126	HUB		126	VNF
127	HVH		127	VNR
128	IBC		128	VTV
129	ICT		129	WCS
130	IDI			
131	IJC			
132	ILB			
133	IMP			
134	ITA			
135	ITC			
136	KBC			
137	KDC			
138	KDH			
139	KMR			
140	KOS			
141	KPF			
142	KSB			
143	L10			
144	LBM			
145	LCG			
146	LDG			
147	LGC			
148	LHG			
149	LIX			
150	LPB			
151	LSS			
152	MBB			
153	MCP			
154	MHC			
155	MIG			
156	MSB			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
157	MSH			
158	MSN			
159	MWG			
160	NAF			
161	NBB			
162	NCT			
163	NHA			
164	NHH			
165	NKG			
166	NLG			
167	NNC			
168	NSC			
169	NT2			
170	NTL			
171	NVL			
172	OCB			
173	OPC			
174	PAC			
175	PAN			
176	PC1			
177	PDN			
178	PDR			
179	PET			
180	PGC			
181	PGD			
182	PGI			
183	PHC			
184	PHR			
185	PJT			
186	PLP			
187	PLX			
188	PNJ			
189	POM			
190	POW			
191	PPC			
192	PSH			
193	PTB			
194	PVT			
195	QCG			
196	RAL			
197	REE			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
198	S4A			
199	SAB			
200	SAM			
201	SAV			
202	SBA			
203	SBT			
204	SBV			
205	SC5			
206	SCR			
207	SCS			
208	SFC			
209	SFG			
210	SFI			
211	SGN			
212	SGT			
213	SHA			
214	SHB			
215	SHI			
216	SHP			
217	SJS			
218	SKG			
219	SMB			
220	SMC			
221	SPM			
222	SRC			
223	SRF			
224	SSB			
225	SSC			
226	SSI			
227	ST8			
228	STB			
229	STG			
230	STK			
231	SVC			
232	SVI			
233	SZC			
234	SZL			
235	TAC			
236	TBC			
237	TCB			
238	TCD			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
239	TCH			
240	TCL			
241	TCM			
242	TCO			
243	TCT			
244	TDC			
245	TDG			
246	TDM			
247	TDP			
248	TDW			
249	TEG			
250	THG			
251	THI			
252	TIP			
253	TLD			
254	TLG			
255	TLH			
256	TMP			
257	TMS			
258	TNI			
259	TNA			
260	TNC			
261	TNH			
262	TPB			
263	TPC			
264	TRA			
265	TRC			
266	TSC			
267	TTA			
268	TTB			
269	TV2			
270	TVB			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
271	TVS			
272	TVT			
273	TYA			
274	UIC			
275	VCB			
276	VCG			
277	VCI			
278	VDP			
279	VDS			
280	VGC			
281	VHC			
282	VHM			
283	VIB			
284	VIC			
285	VIP			
286	VIX			
287	VJC			
288	VMD			
289	VND			
290	VNE			
291	VNL			
292	VNM			
293	VPB			
294	VPG			
295	VPI			
296	VRC			
297	VRE			
298	VSC			
299	VSH			
300	VSI			
301	VTO			
302	YBM			

